ePass

Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2026



Tiên phong chủ lực kiến tạo giao thông số

www.giaothongso.com.vn

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

ANTT	An toàn thông tin
ATVSLĐ	An toàn vệ sinh lao động
CBQL	Cán bộ quản lý
CBLQ	Các bên liên quan
CNTT | IT	Công nghệ thông tin
CSPT	Chính sách phát triển
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐVT	Công nghệ thông tin
HĐQT	Hội đồng quản trị
VDTC | EPASS	Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam
PTBV	Phát triển bền vững
TGĐ | CEO	Tổng Giám đốc
VND	Việt Nam đồng



MỤC LỤC

Tổng quan báo cáo phát triển bền vững 3

Báo cáo đảm bảo độc lập 3

Thông điệp Tổng Giám đốc 4

Con số và sự kiện nổi bật năm 2023 8

Bối cảnh Phát triển bền vững 10

GRI 300 **MÔI TRƯỜNG**

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Giảm phát thải khí nhà kính thông qua tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng và mở rộng phạm vi tiêu dùng năng lượng tái tạo 24

TRUNG TÂM DỮ LIỆU XANH THÔNG MINH

Áp dụng, nghiên cứu các phần mềm tự động phục vụ cho việc vận hành và làm mát các hệ thống thân thiện với môi trường 25

GRI 200 **QUẢN TRỊ - QUẢN TRỊ MINH BẠCH VÀ TRÁCH NHIỆM**

Kinh doanh có đạo đức, cạnh tranh lành mạnh, minh bạch thông tin và tuân thủ pháp luật 27

GRI 400 **XÃ HỘI - NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO**

Thu hút và giữ chân nhân tài 12

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 14

Phát triển nguồn nhân lực thông qua giáo dục và đào tạo 15

SASB STANDARDS **XÃ HỘI - KIẾN TẠO XÃ HỘI SỐ**

Đa dạng, công bằng, hòa hợp 17

Tiên phong kiến tạo xã hội số thông qua thúc đẩy tư duy khác biệt 18

Trách nhiệm với khách hàng và chất lượng sản phẩm 19

SASB STANDARDS **XÃ HỘI - AN TOÀN THÔNG TIN**

An toàn, riêng tư và bảo mật dữ liệu 21

Nghiên cứu và phát triển công nghệ kỹ thuật số đảm bảo an toàn trên không gian mạng 22

TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguyên tắc xây dựng báo cáo

Dựa trên các hệ thống quản lý theo dõi và đo lường, Báo cáo PTBV của Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam (ePass) được xây dựng trên cơ sở tham chiếu:

- Các nguyên tắc, hướng dẫn của khung tiêu chuẩn chung mới nhất do tổ chức GRI ban hành GRI (GRI Standards)
- Các tiêu chuẩn ngành do Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững (Sustainability Accounting Standards Board – SASB) ban hành
- 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (17 SDGs)

Giai đoạn báo cáo

Báo cáo PTBV cung cấp thông tin về hiệu quả hoạt động PTBV trong tổng thể hoạt động của Công ty trong năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023).

Phạm vi và giới hạn

Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam (VDTC) được thành lập tháng 7/2020 bởi liên doanh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân Đội, Công ty Cổ phần Đầu tư công nghệ Hạ tầng Vietin và Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (ITD).

Nội dung trong báo cáo được xây dựng từ thông tin và dữ liệu của các hoạt động kinh doanh chính của ePass và thông tin thu thập được giới hạn trong ePass.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ông **Cao Đình Ngân**
Trưởng phòng Kinh doanh

Tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện, 115 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

+ (84) 98 316 9188

truyenthong@vdtc.com.vn

Đảm bảo độc lập có giới hạn

Nhằm cung cấp thông tin chính xác và tin cậy về hiệu quả hoạt động PTBV đến CBLQ, các chỉ số PTBV được lựa chọn cho đảm bảo có giới hạn bao gồm (Chỉ số phát triển bền vững):

- Tổng lượng dầu DO tiêu thụ (lít) và điện năng tiêu thụ (kWh) – GRI 302-1
- Số giờ đào tạo trung bình mà nhân viên của Công ty đã tham gia trong kỳ báo cáo, theo phân loại nhân viên – GRI 404-1
- Giá trị kinh tế được phân bổ: chi phí hoạt động, lương và phúc lợi của nhân viên, các khoản thanh toán cho NCC vốn, tiền thuế đã nộp cho Chính Phủ, các khoản đầu tư cho cộng đồng – GRI 201-1

Cách sử dụng bản báo cáo

Bản báo cáo gồm 06 phần:

1. Thông điệp, chiến lược và hiệu quả PTBV
2. Nguồn nhân lực chất lượng cao
3. Kiến tạo xã hội số
4. An toàn thông tin
5. Biến đổi khí hậu, giảm phát thải nhà kính/ Trung tâm dữ liệu xanh thông minh
6. Quản trị minh bạch và trách nhiệm

GRI 102-14 Tuyên bố của người ra quyết định cấp cao

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông **NGUYỄN CẢNH HÒA**
Tổng Giám đốc

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý đối tác!

Với sứ mệnh **"Tiên phong, chủ lực trong xây dựng giao thông số tại Việt Nam"** và giá trị cốt lõi **"Quan tâm - Sáng tạo - Khát khao";** Công ty CP Giao thông số Việt Nam kiên định tiến đến mục tiêu phát triển bằng những bước đi vững chắc.

Năm 2023 là một năm rất thách thức khi tình hình kinh tế, chính trị thế giới bất ổn gây ra bối cảnh tiêu cực có thể gây ảnh hưởng tới tiêu dùng và nhu cầu đi lại của khách hàng.

Đối mặt với những thách thức, VDTC đã chủ động linh hoạt phát triển các giải pháp mới, nâng cao năng lực quả trị, nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản theo đúng cam kết, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu sản phẩm dịch vụ giao thông mới để hoàn thiện hệ sinh thái giao thông số dành cho cho cộng đồng.

Là một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Thu phí tự động không dừng (ETC), chúng tôi đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa ba lĩnh vực trọng yếu: phát triển xã hội, bảo vệ môi trường và quản trị minh bạch đặt trên nền tảng của sự bền vững.

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý đối tác!

Trong lĩnh vực phát triển xã hội, ePass chú trọng sự công bằng và tạo dựng điều kiện thuận lợi phát triển con người, cộng đồng, ePass đảm bảo sự minh bạch trong việc đào tạo, xây dựng nhân sự, đảm bảo điều kiện làm việc và chính sách lương thưởng. Đặc biệt, chúng tôi chú trọng giáo dục để cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cho Công ty, Tập đoàn và cho xã hội. ePass chú trọng đến sự đa dạng, công bằng, hòa hợp (bao gồm cả tăng khả năng tiếp cận dịch vụ), tiên phong kiến tạo xã hội số thông qua thúc đẩy tư duy khác biệt.

Với mục tiêu phát triển bền vững, ePass có trách nhiệm với khách hàng và chất lượng sản phẩm, an toàn, riêng tư và bảo mật dữ liệu khách hàng. Đồng thời ePass nghiên cứu và phát triển công nghệ kỹ thuật số đảm bảo an toàn trên không gian mạng.

Trong lĩnh vực môi trường, ePass là doanh nghiệp ý thức về ảnh hưởng, thách thức và tác động đa chiều của biến đổi khí hậu, nên chúng tôi sẵn sàng đầu tư và cải thiện mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường; ứng dụng tiêu chuẩn xanh và công nghệ nhằm gia tăng tiện ích, giảm tác động tiêu cực tới môi trường. ePass chú trọng giảm phát thải khí nhà kính thông qua tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng và mở rộng phạm vi tiêu dùng năng lượng tái tạo; Áp dụng, nghiên cứu các phần mềm tự động phục vụ cho việc vận hành và làm mát các hệ thống thân thiện với môi trường.

Trong lĩnh vực quản trị, ePass ý thức về việc kinh doanh có đạo đức, cạnh tranh lành mạnh, minh bạch thông tin và tuân thủ pháp luật; Thực hành quản trị kinh doanh và sử dụng các công nghệ mới có đạo đức, tăng cường đào tạo về đạo đức công nghệ cho các đối tác; Cạnh tranh lành mạnh, tôn trọng tính chính trực trong kinh doanh và tư duy kinh doanh bền vững.

ePass với tầm nhìn dài hạn **"Sáng tạo vì con người"**, đã xác định mục tiêu và kiên định đi đến mục tiêu dựa trên những kế hoạch thực tế, an toàn; cân bằng giữa ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Ban TGĐ ePass luôn giám sát chặt chẽ mọi hoạt động, luôn có những chỉ đạo kịp thời để đảm bảo Công ty phát triển hiệu quả và bền vững.

ePass sẽ cùng cộng đồng doanh nghiệp, chung vai góp sức góp phần xây dựng xã hội số, đặc biệt ngành giao thông số tại Việt Nam.

Xin cảm ơn sự tin tưởng và tiếp tục đồng hành của Quý vị.

Tổng Giám đốc

GIỚI THIỆU CHUNG



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM (VDTC)

VIETNAM DIGITAL TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY

115 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Mã số thuế: 0109266456

Điện thoại: 1900 9080

Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam (VDTC) được thành lập tháng 7/2020 bởi liên doanh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân Đội, Công ty Cổ phần Đầu tư công nghệ Hạ tầng Vietinf và Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (ITD).

TẦM NHÌN SỨ MỆNH

Sứ mệnh

Tiên phong, chủ lực trong xây dựng giao thông số tại Việt Nam.

Tầm nhìn

Sáng tạo vì con người.

Trở thành nhà cung cấp sản phẩm, dịch vụ, giải pháp giao thông thông minh số 1 Việt Nam, vì sự phát triển của xã hội.







Triết lý thương hiệu

Đơn giản để mở lối hành trình

Triết lý đơn giản để người dân dễ dàng tiếp cận nền tảng giao thông số với những giải pháp thông minh, mang lại trải nghiệm hài lòng, sẻ chia và lan tỏa. Cùng với đó, mở lối đến với những niềm vui, hạnh phúc, con đường trở về với gia đình, bè bạn; mở ra không gian mới trong lĩnh vực giao thông.













GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY



Ông Nguyễn Thanh Nam
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



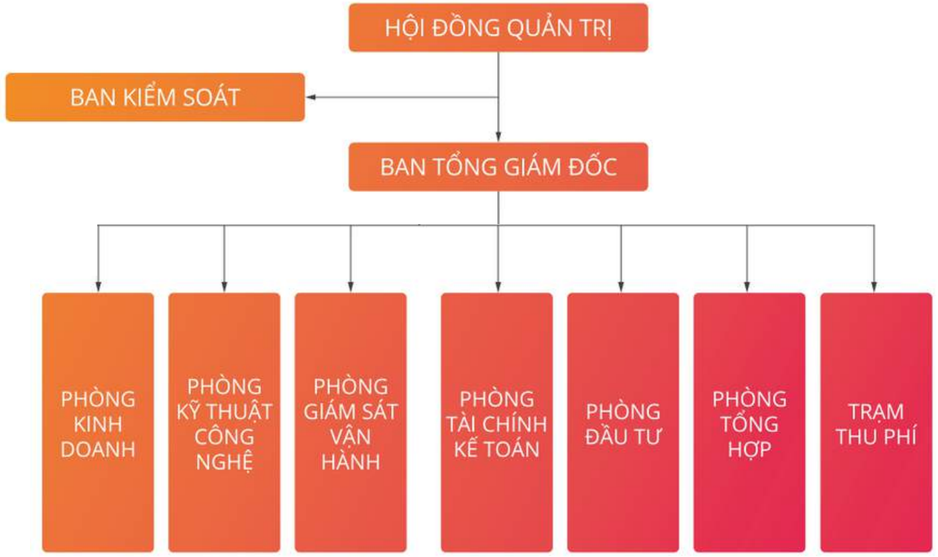
Ông Nguyễn Cảnh Hòa
Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Tổng Giám Đốc



Ông Đặng Trần Chiến
Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Phó Tổng Giám Đốc



Ông Nguyễn Tuấn Phong
Phó Tổng Giám Đốc



HỆ THỐNG ĐIỂM DỊCH VỤ



1.200
Cửa hàng, siêu thị Viettel

14.000
Nhân viên bán hàng

63/63
Tỉnh thành

Hệ thống kênh bán hàng cung cấp dịch vụ rộng khắp: 1.200 cửa hàng, siêu thị Viettel và 14.000 nhân viên bán hàng đã tham gia mạng lưới, phủ khắp 63 tỉnh thành phố.

Đăng ký online dán thẻ tại nhà tại 63 tỉnh thành phố.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ CÁC DẤU MỐC QUAN TRỌNG



08/2023

Đạt mốc hơn 2 triệu khách hàng sử dụng dịch vụ ePass, nâng tỷ lệ phương tiện có dán thẻ thu phí tự động trên toàn quốc lên 85%. Nhận dạng biển số xe đạt 95%, vượt 4% so với KPI của cơ quan quản lý nhà nước. Nhận dạng thẻ đầu cuối đạt 98.48%, vượt 0.48% so với KPI của cơ quan quản lý nhà nước.

12/2021

Trở thành nhà cung cấp dịch vụ đầu tiên chủ động sản xuất hệ thống Frontend giúp làm chủ toàn trình hệ thống từ Frontend đến Backend, từ đó kiểm soát chất lượng dịch vụ và nâng cao trải nghiệm của khách hàng.

11/2021

Đạt mốc hơn 1 triệu khách hàng đã sử dụng ePass, tốc độ phát triển dịch vụ tốt hơn gấp 5 lần so với giai đoạn từ năm 2015 - 2020 (1 triệu khách hàng sau 5 năm), nâng tỉ lệ phương tiện có dán thẻ thu phí tự động từ 25% lên gần 50%, tăng trưởng gần 100% chỉ sau chưa đầy 1 năm.

12/2020

Hoàn thành triển khai cung cấp dịch vụ tại 35 trạm trong thời gian 05 tháng, nâng tổng số tram thu phí triển khai ETC lên 95 trạm trên toàn quốc.

7/2020

Thành lập Công ty Cổ phần Giao thông Số Việt Nam.



HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA EPASS

Mã	Ngành
★ 4212	Xây dựng công trình đường bộ
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá
★ 5225	**Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ** (Thu phí tự động không dừng)
6201	Lập trình máy vi tính
6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
6399	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu
6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
7310	Quảng cáo

DẤU ẤN NỔI BẬT NĂM 2023

TỔNG TÀI SẢN 2023	DOANH THU 2023	ĐÓNG GÓP CHO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2023	TỔNG SỐ KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ
846,5 tỷ	215 tỷ	24 tỷ	2 triệu

PHÁT TRIỂN KINH TẾ

MÔI TRƯỜNG



Giảm 11%
Tổng năng lượng trong tổ chức

Giảm 10.9%
Tổng lượng khí nhà kính phát thải gián tiếp từ thiết bị sử dụng điện

Giảm 50%
Điện năng tiêu thụ trong giai đoạn tiếp theo của dự án, khi tiến tới thu phí không dùng Barie tại Trạm thu phí

ePass

PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

100%
Nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp

0%
Trường hợp giảm lương, chậm lương

100%
Nhân sự nhận tháng lương thứ 13

100%
Nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp

3.200
Giờ đào tạo
Với 400 CBNV tham gia

100%
Người dùng ePass cho rằng sẽ tiếp tục sử dụng dịch vụ trong tương lai

QUẢN TRỊ MINH BẠCH

100%
Hồ sơ pháp lý đầu tư xây dựng được thẩm định bởi bộ máy giám sát, thẩm định.

100%
Có các hướng dẫn, chỉ thị về chính sách thuế

100%
Đối tác
Được tiếp cận bộ quy tắc đạo đức của Viettel

HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ



CÁC GIẢI THƯỞNG



Giải thưởng chuyển đổi số Việt Nam 2023 (Vietnam Digital Awards) dành cho doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp chuyển đổi số xuất sắc.

Giải Vàng hạng mục sản phẩm mới xuất sắc cho lĩnh vực Giao thông vận tải, **Giải thưởng Kinh doanh quốc tế (International Business Awards - Stevie Awards) năm 2021.**



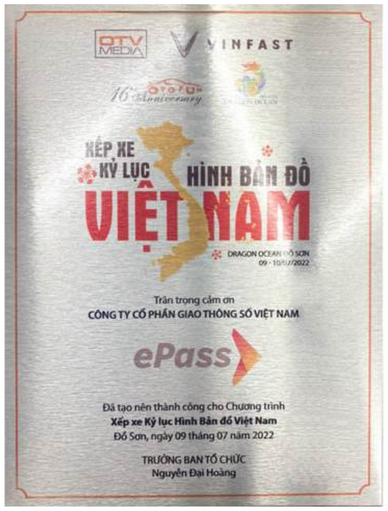
Top 20 Dịch vụ hoàn hảo vì quyền lợi người tiêu dùng giải thưởng **Hàng Việt tốt – Dịch vụ hoàn hảo 2021.**

VDTC là nhà tài trợ cho sự kiện "xếp xe hình bản đồ Việt Nam" lớn nhất thế giới 2022







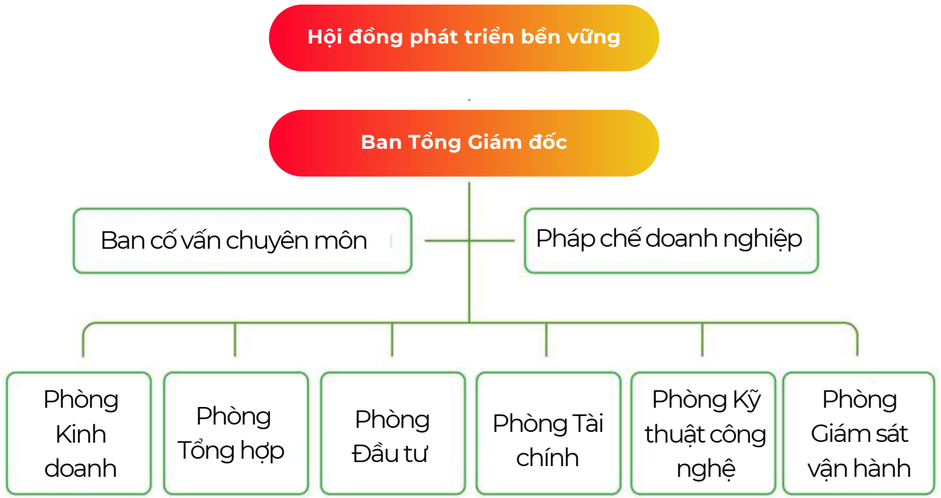


BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Gắn kết với 17 mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc (SDGs), ePass nhận diện và tích hợp các mục tiêu ưu tiên trọng yếu dựa trên mức độ CỦA LIÊN HIỆP QUỐC tác động đến tổng thể hoạt động phù hợp với Chiến lược PTBV, đảm bảo hài hòa với lợi ích của CBLQ.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nhằm đảm bảo thực thi Chiến lược PTBV và hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra, Hội đồng PTBV Công ty VDTC được thành lập từ tháng 9/ 2023. Hội đồng PTBV cố vấn Ban TGĐ xem xét và phê chuẩn chiến lược, chính sách, các chương trình hành động PTBV của Công ty. Hội đồng PTBV đóng vai trò quan trọng trong việc tư vấn Ban TGĐ phê chuẩn những sáng kiến gắn kết CBLQ, theo dõi và đánh giá việc thiết lập và tích hợp các trách nhiệm về đạo đức, chính trực, chú trọng xã hội và môi trường vào các hoạt động kinh doanh. Mục đích nhằm đảm bảo sự sẵn sàng các chính sách, các tiêu chuẩn, các hệ thống và nguồn lực cần thiết để nhận diện và hành động phù hợp với các thông lệ quốc tế trên các lĩnh vực môi trường, xã hội và quản trị.



KHUNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Cụ thể hóa Chiến lược tạo lập và chia sẻ các giá trị bền vững gắn với các mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc (SDGs), ePass từng bước thiết lập hoàn thiện khung quản trị cho PTBV theo các thông lệ quốc tế. Công ty luôn kiên trì, nhất quán trong gắn kết toàn diện với CBLQ và đảm bảo tích hợp các yêu cầu quản trị PTBV trong từng lĩnh vực hoạt động, nhằm nâng cao khả năng thích ứng trong bối cảnh mới. Đồng thời, góp phần quan trọng thực hiện các mục tiêu kiến tạo xã hội bền vững.

Khung định hướng Phát triển bền vững: 3 trụ cột chính là **Xã hội – Môi trường – Quản trị** tương ứng 5 nhóm chủ đề gồm:

1. Nguồn nhân lực chất lượng cao
2. Kiến tạo xã hội số
3. An toàn thông tin
4. Biến đổi khí hậu/Giảm phát thải khí nhà kính; Trung tâm dữ liệu xanh – thông minh
5. Quản trị minh bạch và trách nhiệm

Các mục tiêu PTBV ưu tiên đối với ePass

SDG 3
Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi

SDG 13
Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu

SDG 7
Năng lượng sạch và bền vững

SDG 4
Giáo dục chất lượng

SDG 10
Giảm bất bình đẳng

SDG 12
Đảm bảo mô hình hoạt động kinh doanh bền vững

SDG 8
Tăng trưởng kinh tế, việc làm bền vững

SDG 16
Hòa bình, công bằng và thể chế vững mạnh

GRI 400

XÃ HỘI - NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

- 10 Việc làm
- 11 Quan hệ lao động
- 12 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- 13 Giáo dục và đào tạo
- 15 Đa dạng và cơ hội bình đẳng



Thu hút và giữ chân nhân tài 12

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 14

Phát triển nguồn nhân lực thông qua giáo dục và đào tạo 15

NỘI DUNG TRỌNG YẾU

Thu hút và giữ chân nhân tài



Chính sách nhân sự và các chế độ phúc lợi cho người lao động đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường

Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới được xác định là nhiệm vụ chiến lược, Công ty đã chủ động hoàn thiện các chính sách thu hút nhân tài, các chế độ phúc lợi đãi ngộ toàn diện, đào tạo và phát triển, đa dạng cơ hội bình đẳng trong cơ cấu nguồn nhân lực.

Sức khỏe và sự an toàn của người lao động luôn là ưu tiên hàng đầu đối với ePass. ePass không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như dịch vụ, đảm bảo môi trường làm việc luôn trong điều kiện tốt.

100%

Nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp

Nhân sự nhận tháng lương thứ 13

Người dùng ePass cho rằng sẽ tiếp tục sử dụng dịch vụ trong tương lai

3.200
Giờ đào tạo
Với 400 CBNV tham gia

95%
CBNV đều được truyền thông và tham gia thỏa ước thương lượng tập thể.

HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG NỘI BỘ
Đa dạng đảm bảo hiệu quả phối hợp liên phòng ban và duy trì năng lượng tích cực cho toàn thể nhân sự

GRI 2-19 Chính sách đãi ngộ

Chính sách thù lao dành cho các cán bộ lãnh đạo cấp cao

Lãnh đạo cấp cao tại VDTC được định nghĩa là Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban TGĐ của Công ty. Chính sách này được thực hiện theo quy định của Tập đoàn (Hội đồng tiền lương Tập đoàn), Cổ Đông Công ty phê duyệt.

Chính sách thù lao cho các cán bộ lãnh đạo cấp cao phụ thuộc vào các chỉ tiêu chính về doanh thu, chi phí, lợi nhuận, năng suất lao động.

Chính sách nhân sự và các chế độ phúc lợi cho người lao động đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường

GRI 2-20 Quy trình xác định thù lao

Quy trình xác định thù lao dành cho các cán bộ lãnh đạo cấp cao:

- Hàng năm Lương của Ban Kiểm soát, Thù lao của Hội đồng quản trị được phê duyệt bởi Đại Hội đồng Cổ đông thông qua kết quả Sản xuất kinh doanh.
- Hàng năm Hội đồng tiền lương Tập đoàn Viettel họp xét và ra quyết định cho lãnh đạo cấp cao (Ban TGĐ)
- Các cơ chế chính sách tại Công ty được xây dựng tại đầu mối Công ty mẹ - Tập đoàn.

Các yếu tố ảnh hưởng tới việc ra quyết định thù lao bao gồm kết quả hoàn thành nhiệm vụ năm, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, chi phí và năng suất lao động.

GRI 2-30 Thỏa ước lao động tập thể



95% CBNV đều được truyền thông và tham gia dưới các hình thức khác nhau như qua mail, voffice...trao đổi trực tiếp.

Đối với các cán bộ công nhân viên không tham gia Thỏa ước thương lượng tập thể , doanh nghiệp xác định các điều kiện làm việc và thỏa thuận lao động dựa trên quy định của pháp luật hiện hành.

GRI 2 Tiếp cận quản lý

Cách thức quản trị

Các chính sách tiền thù lao được thiết lập để đảm bảo tính hấp dẫn trong công tác tuyển dụng, động viên và giữ chân các thành viên của cơ quan quản trị cao nhất, Ban Giám đốc cấp cao và các nhân viên khác.

Mục tiêu đặt ra

Chính sách tiền thù lao hỗ trợ thêm cho chiến lược của tổ chức và đóng góp vào sự phát triển bền vững và phù hợp với lợi ích của các bên liên quan.

GRI 401-2 Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian

Chăm sóc sức khoẻ

Hàng năm, VDTC tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV.

Nghỉ thai sản

Hàng năm, VDTC tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV.

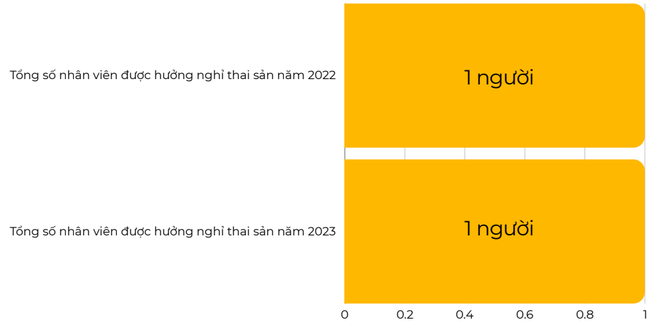
- Nhân viên là lao động nữ được nghỉ thai sản trước và sau sinh thời gian là 6 tháng. Lao động nam được hưởng chế độ thai sản khi vợ sinh con (5 ngày vợ sinh thường, 7 ngày vợ sinh mổ).
- Chế độ trợ cấp: Trợ cấp sinh con hoặc nhận nuôi con dưới 6 tháng tuổi (mức hưởng căn cứ trên mức lương BHXH bình quân 6 tháng gần nhất và số tháng hưởng trợ cấp) và trợ cấp một lần khi sinh con.
- Trong thời gian nghỉ việc hưởng chế độ sinh con theo quy định, người lao động và người sử dụng lao động không phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, khoản này do quỹ BHXH bảo đảm. Thời gian nghỉ sinh con vẫn được bảo lưu là thời gian công tác liên tục có đóng BHXH.



Tỉ lệ được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản



Tỷ lệ quay lại làm việc của nhân viên đã nghỉ thai sản



Các phúc lợi khác

- Chế độ hưu trí: CBCNV đều được tham gia BHXH bắt buộc và đến độ tuổi quy định nghỉ được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng.
- Tặng quà thăm hỏi CBCNV khi kết hôn, sinh con. Thăm hỏi CBCNV khi ốm đau, từ trần.

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

ePass chú trọng duy trì môi trường làm việc đảm bảo an toàn (chất lượng không khí đạt tiêu chuẩn, trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ,...) và năng suất cao. Đồng thời, ePass đảm bảo sức khỏe và ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

GRI 403-1 Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

VDTC chưa thực hiện quản lý yêu cầu theo tiêu chuẩn chất lượng này. Tuy nhiên, VDTC hoạt động theo quy định, kế hoạch, căn cứ vào các quy định pháp luật Việt Nam, văn bản điều luật, thông tư, nghị định của nhà nước về yêu cầu an toàn và sức khỏe nghề nghiệp người lao động.

Danh mục các quy định đang tuân thủ:

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động: Tổ chức bộ máy và phân cấp trách nhiệm, nhiệm vụ thực hiện tại các cấp, đơn vị trong Tập đoàn Viettel.
- Quy định về quản lý sử dụng các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Hướng dẫn thi hành một số điều luật của an toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người bị tai nạn, bệnh nghề nghiệp.
- Các văn bản liên quan đến công tác ATVSLĐ đều được phối hợp với các tổ chức quần chúng, quán triệt truyền thông đến 100% CBCNV.
- VDTC thực hiện công tác đăng ký, quản lý kiểm soát máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được duy trì đầy đủ: Kiểm định thiết bị thang máy, hệ thống điều hòa, cải tạo, lắp đặt máy móc tại phòng máy, tổng trạm. đảm bảo cải thiện môi trường làm việc an toàn, phòng tránh các nguy cơ rủi ro xảy ra đối với người lao động.
- CBCNV được trang bị dụng cụ công cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân, bảo hộ lao động khi làm việc.



GRI 403-2 Nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố

1. **Quy trình được sử dụng để xác định các mối nguy hiểm liên quan đến công việc và đánh giá rủi ro** trên cơ sở thường xuyên và không thường xuyên, và để áp dụng hệ thống phân cấp kiểm soát để loại bỏ các mối nguy hiểm và giảm thiểu rủi ro:
   - Định kỳ năm và 3 tháng/lần, Công ty báo cáo tình hình chung về việc thực hiện công tác ATVSLĐ lên cấp Tập đoàn. Trong đó có yếu tố Đơn vị cấp dưới phản hồi, báo cáo lên cấp trên và đề xuất, kiến nghị các tình trạng, tình hình thực tế môi trường làm việc, mối nguy hại, yếu tố nguy hiểm nếu có xảy ra thực tế trong quá trình làm việc.
   - Công ty có xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác ATLĐ, VSLĐ nhằm kịp thời phát hiện các thiếu sót về ATLĐ, VSLĐ để có biện pháp khắc phục: Kiểm tra hồ sơ, sổ sách, quy trình, quy định, biện pháp và kế hoạch ATLĐ, VSLĐ; tình trạng an toàn, vệ sinh của máy, thiết bị, nơi làm việc.
   - Kết luận sau kiểm tra định kỳ, VDTC nhắc nhở hoặc đánh giá xét duyệt thi đua đơn vị phòng ban.

2. **Quy trình để người lao động báo cáo các mối nguy hiểm liên quan đến công việc và các tình huống nguy hiểm**

   VDTC tổ chức hướng dẫn và đào tạo về công tác an toàn lao động được phổ biến định kỳ hàng năm bao gồm kiến thức ATLĐ, VSLĐ, khả năng xử lý sự cố và sơ cứu, cấp cứu của người lao động. Người lao động nhận thức, ý thức được mối nguy hại, nguy cơ xảy ra trong quá trình làm việc. Người lao động được kiến nghị với người sử dụng lao động, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, khắc phục hậu quả sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động. Việc báo cáo thông qua đồng nghiệp, cấp dưới báo cáo cấp trên. Bộ phận kiểm tra tiến hành kiểm tra đơn vị khi có tình huống thực tế xảy ra.

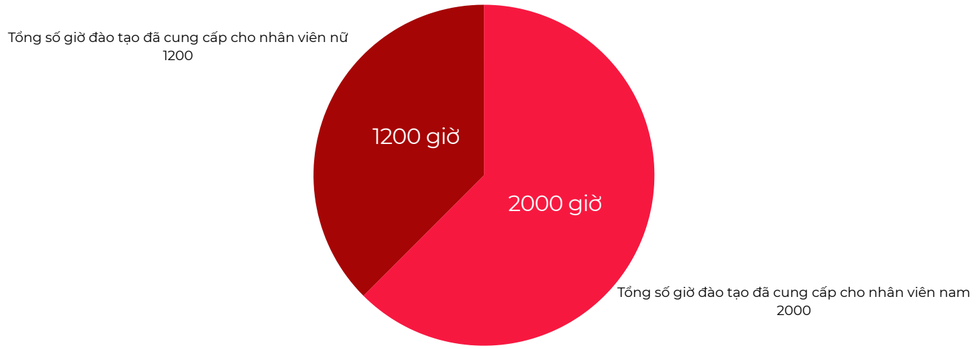
3. **Quy trình được sử dụng để điều tra các sự cố liên quan đến công việc**, bao gồm quy trình để nhận diện các mối nguy hiểm và đánh giá rủi ro liên quan đến các sự cố, để xác định hành động khắc phục bằng cách sử dụng hệ thống phân cấp kiểm soát và để xác định các cải tiến cần thiết trong hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

   - Kế hoạch về công tác ATVSLĐ được đơn vị triển khai hàng năm. Tùy theo các đặc thù công việc, nơi làm việc, người lao động luôn tuân thủ quy định, hướng dẫn, quy trình quản lý tài sản, hướng dẫn phương tiện bảo vệ cá nhân, trang thiết bị máy móc kỹ thuật...
   - Nếu có tình huống rủi ro thực tế xảy ra, Bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ của đơn vị tiến hành điều tra theo quy định của Công ty, Tập đoàn và luật nhà nước.

Phát triển nguồn nhân lực thông qua giáo dục và đào tạo

Phát triển nguồn nhân lực hiện tại của Công ty thông qua các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và các kỹ năng mềm, tổ chức các hoạt động tìm kiếm và bồi dưỡng nhân tài ở mọi lứa tuổi (phù hợp với nhu cầu Phát triển kinh doanh hiện tại và xu hướng tương lai)

GRI 404-1 Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên



	Nam	Nữ
Tổng số giờ đào tạo đã cung cấp cho nhân viên	2000 giờ	1200 giờ
Tổng số nhân viên (bao gồm lực lượng OS)	250 người	150 người
Số giờ đào tạo trung bình cho từng nhân viên	8 giờ	8 giờ

	Quản lý cấp cao	Cấp trung bình
Tổng số giờ đào tạo đã cung cấp cho nhân viên	72 giờ	168 giờ
Tổng số nhân viên	3	7
Số giờ đào tạo trung bình cho từng nhân viên	24 giờ	24 giờ

GRI 404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp

Các chương trình chuyển tiếp được cung cấp để tạo thuận lợi cho khả năng thích ứng với công việc và quản lý việc chấm dứt việc làm do nghỉ hưu hoặc do thôi việc

- Chương trình đào tạo quản lý cho CBQL lớp Trạm thu phí (VD: năm 2023 đào tạo 24 lượt CBNV)
- Chương trình đào tạo văn hóa cho CBQL (VD: năm 2023 đào tạo 120 lượt CBNV)

GRI 404-3 Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp

	Nam	Nữ
Số nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp (bao gồm lực lượng OS)	250	150
Tổng số nhân viên (bao gồm lực lượng OS)	250	150
Tỷ lệ được đánh giá	100%	100%

Cơ cấu nhân sự tương đối ổn định, ít biến động.

Chính sách tăng cường các hoạt động gắn kết người lao động:

- Quản lý và thực hiện theo các Quy định, các Chương trình triển khai từ cấp Tập đoàn và Công ty: Chương trình theo quý, 6 tháng, năm tại các đơn vị thuộc Công ty.
- Tăng cường gắn kết người lao động, tạo môi trường giao lưu, học hỏi và chia sẻ cho CBNV, góp phần xây dựng một tổ chức hạnh phúc

XÃ HỘI - KIẾN TẠO XÃ HỘI SỐ

Đa dạng, công bằng, hòa hợp (bao gồm cả tăng khả năng tiếp cận dịch vụ).
Tiên phong kiến tạo xã hội số thông qua thúc đẩy tư duy khác biệt.
Trách nhiệm với khách hàng và chất lượng sản phẩm.



- 10 Việc làm
- 11 Quan hệ lao động
- 12 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- 13 Giáo dục và đào tạo
- 15 Đa dạng và cơ hội bình đẳng



Đa dạng, công bằng, hòa hợp	17
Tiên phong kiến tạo xã hội số thông qua thúc đẩy tư duy khác biệt	18
Trách nhiệm với khách hàng và chất lượng sản phẩm	19

Đa dạng, công bằng, hòa hợp (bao gồm cả tăng khả năng tiếp cận dịch vụ)

GRI 405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên

Tỷ lệ phần trăm các cá nhân trong cấp quản lý của tổ chức ở mỗi phân loại về sự đa dạng

	Dưới 30 tuổi	Từ 30-50 tuổi	Trên 50 tuổi
Tổng số	71	45	2
Số lượng nhân sự cấp quản lý	12	7	1
Tỷ lệ nhân sự cấp quản lý	17%	16%	50%

Quân số, cơ cấu nhân sự tương đối ổn định, ít biến động.

GRI 416-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ

0 VỤ Trong giai đoạn 2021-2023, VDTC không để xảy ra các vụ việc gây mất an toàn về con người, sức khỏe và tài sản của xã hội, cộng đồng, người dân ngoài đơn vị.

Tôn trọng quyền con người, không phân biệt chủng tộc/tôn giáo/..., đa dạng về nguồn nhân lực/khách hàng theo độ tuổi/khu vực địa lý/điều kiện xã hội,...
Công nghệ hiện đại với mức giá phù hợp, không để ai bị bỏ lại phía sau.

SASB 330a Tiếp cận quản lý về cơ cấu lao động

Chính sách tuyển dụng thành viên ban lãnh đạo từ cộng đồng địa phương:

- Tuyển dụng thành viên Ban Lãnh đạo CT do Ban Lãnh đạo Tập đoàn, Hội đồng Quản trị thực hiện, đơn vị thi hành

Chính sách đối với nhân viên làm việc tại quốc gia khác quốc tịch

- Quản lý và thực hiện theo Quy chế, Quy định của Tập đoàn đối với nhân sự đi làm việc tại các thị trường
- Tuân thủ Quy chế Quy định của Tập đoàn, Pháp luật Việt Nam và các nước nơi CBNV công tác, làm việc

Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên:

- Quản lý và thực hiện quá trình sắp xếp, cơ cấu nhân sự cấp Quản lý/nhân viên theo Quy trình tuyển dụng, điều động, sắp xếp và đánh giá của Tập đoàn
- Đảm bảo tính đa dạng của các cấp quản lý, nhân viên, dựa trên yêu cầu năng lực tại từng vị trí chức danh công việc

Công bằng và bình đẳng trong quá trình tuyển dụng:

- Quá trình tuyển dụng thực hiện theo Quy trình tuyển dụng của Công ty, Tập đoàn. Nhân sự được tuyển dụng dựa trên yêu cầu vị trí công việc hiện tại, năng lực của CBNV, không phân biệt giới tính, tôn giáo, Quốc tịch
- Đảm bảo công bằng và bình đẳng trong quá trình tuyển dụng

GRI 417-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ

0 VỤ VDTC không có hoạt động không tuân thủ liên quan thông tin và nhãn hiệu sản phẩm, dịch vụ.
Mọi sản phẩm hoặc dịch vụ quan trọng được đề cập và đánh giá về tuân thủ bằng những quy trình:

- Tìm nguồn cung cấp các thành phần của sản phẩm hoặc dịch vụ
- Nội dung, cụ thể là liên quan đến các chất có thể gây tác tác động về mặt môi trường hoặc xã hội
- Sử dụng an toàn sản phẩm hoặc dịch vu
- Thải bỏ sản phẩm và các tác động môi trường hoặc xã hội

Tiên phong kiến tạo xã hội số thông qua thúc đẩy tư duy khác biệt

GRI 418-1 Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng

0

Số vụ khiếu nại có căn cứ nhận được liên quan đến vi phạm quyền bảo mật thông tin khách hàng từ các bên bên ngoài tổ chức và được tổ chức chứng minh

Tổng số vụ khiếu nại có căn cứ nhận được liên quan đến vi phạm quyền bảo mật thông tin khách hàng từ các cơ quan quản lý

Tổng số vụ việc rò rỉ, đánh cắp hoặc mất dữ liệu khách hàng

Công ty thực hiện theo Quy định 2187/QĐ-CNVTQĐ của Tập đoàn về việc bảo vệ thông tin, dữ liệu nhạy cảm của khách hàng.

GRI 41x Tiếp cận quản lý về chất lượng sản phẩm dịch vụ và tác động tới cộng đồng

ePass quản lý vấn đề tuân thủ pháp luật đối với việc cung cấp thông tin nhãn hiệu, sản phẩm, dịch vụ và truyền thông, tiếp thị của Tập đoàn (đảm bảo tính minh bạch trong bán hàng).

Chính sách đảm bảo quyền bảo mật thông tin khách hàng và an toàn dữ liệu thực hiện theo Quy định 2187/QĐ-CNVTQĐ của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel.



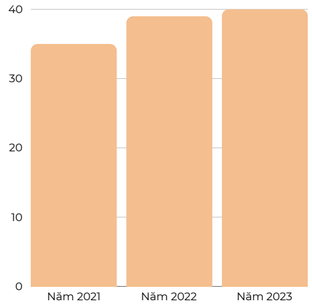


SASB STANDARDS SASB_TC-TL-000.A/C

2 triệu khách hàng

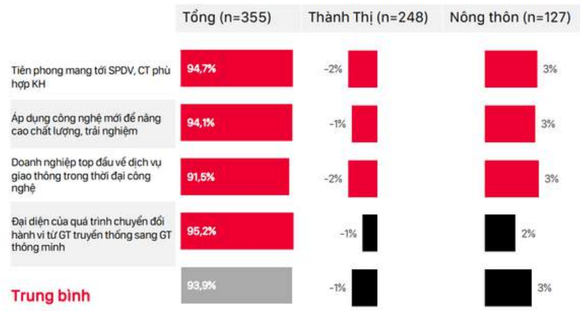
chiếm 41% thị phần

Các chỉ số đặc thù về "Kiến tạo xã hội số"



Số lượng trạm thu phí ePass

ePass tích cực mở rộng mạng lưới dịch vụ trên toàn quốc, số lượng trạm thu phí mới tăng đều hàng năm.



Khảo sát KH về vai trò “Kiến tạo xã hội số”

Trách nhiệm với khách hàng và chất lượng sản phẩm

Tiếp cận quản lý về quản lý chất lượng dịch vụ, sản phẩm

Chính sách dành cho các nhóm khách hàng yếu thế, khu vực kém ưu tiên:

- Định hướng xây dựng điểm cung cấp dịch vụ mạng lưới rộng khắp đến vùng sâu vùng xa



Chính sách thúc đẩy các phát minh, sáng kiến, sáng chế,... có tác động tích cực tới môi trường và xã hội:

- Xây dựng lộ trình, định hướng phát triển công nghệ
- Xanh hóa mạng lưới, giảm sử dụng năng lượng và nhiên liệu hóa thạch, giảm phát thải khí nhà kính
- Nâng cao tỉ lệ sử dụng điện tái tạo đối với trạm thu phí, nghiên cứu triển khai điện tái tạo với tất cả các trạm

Đo lường mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ





Tỷ lệ chuyển đổi tiếp theo của hành trình trải nghiệm thương hiệu tốt, cho thấy chất lượng dịch vụ ổn định, mang lại trải nghiệm tích cực, giúp giữ chân khách hàng ở lại và ủng hộ thương hiệu.



XÃ HỘI - AN TOÀN THÔNG TIN



An toàn, riêng tư và bảo mật dữ liệu.

Nghiên cứu và phát triển công nghệ kỹ thuật số đảm bảo an toàn trên không gian mạng.

Nghiên cứu và phát triển các giải pháp công nghệ kỹ thuật số gia tăng tính bảo mật cho người dùng truy cập và hoạt động trên không gian mạng, góp phần giảm thiểu các nguy cơ, mối đe doạ trực tiếp đồng thời nâng cao sự ổn định, niềm tin số trên không gian mạng Việt Nam.

Phổ biến và đảm bảo tính tuân thủ các quy tắc về văn hóa ứng xử trên các nền tảng mạng xã hội và các nền tảng có nội dung do người dùng tự sản xuất của toàn bộ cán bộ, nhân viên (bao gồm cả nhân viên chính thức, nhân viên hợp đồng, sinh viên thực tập,...).

An toàn, riêng tư và bảo mật dữ liệu 21

Nghiên cứu và phát triển công nghệ kỹ thuật số đảm bảo an toàn trên không gian mạng 22

An toàn, riêng tư và bảo mật dữ liệu

ePass tôn trọng và bảo vệ quyền riêng tư đối với thông tin/dữ liệu của khách hàng được lưu trữ trên hệ thống.

SASB STANDARDS 'SASB_TC-TL-220a.1

Thông tin của khách hàng và thông tin sử dụng dịch vụ được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của hệ thống, được định kỳ backup dữ liệu. Dữ liệu hình ảnh và camera xe qua trạm được lưu trữ 5 năm theo quy định của Bộ Giao thông Vận tải.

SASB STANDARDS SASB_TC-TL-220a.2 **Số lượng khách hàng bị sử dụng thông tin cá nhân cho mục đích thứ cấp**

	2023	2022	2021
Tổng số khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Tập đoàn	2.007.310	1.442.207	1.442.207
Số lượng khách hàng bị sử dụng thông tin cá nhân cho mục đích thứ cấp	2.007.310	1.442.207	1.442.207
Tỷ lệ khách hàng bị sử dụng thông tin cá nhân cho mục đích thứ cấp	100%	100%	100%

**Lưu trữ trên hệ thống máy chủ của VDTC*
**100% thông tin giao dịch xe qua trạm của khách hàng được cung cấp cho Bộ GTVT theo quy định*

Các yêu cầu cung cấp số liệu phải tuân theo quy định về cung cấp số liệu của công ty VDTC (số và ký hiệu: QT.VDTC.KTCN.02.02.1)

- *Ký PYC qua ban TGĐ*
- *Số liệu sử dụng đúng mục đích yêu cầu*
- *Không cung cấp cho đơn vị thứ 3*

Các thông tin liên quan đến hoạt động đảm bảo an toàn, riêng tư, bảo mật dữ liệu và an ninh mạng

Các chứng chỉ về mức độ bảo mật thông tin, dữ liệu và đảm bảo quyền riêng tư của hệ thống đã được tổ chức độc lập chứng nhận:

- Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao A05 đã thực hiện rà quét ATTT hệ thống ETC vào tháng 10/2022 và đánh giá hệ thống đạt tiêu chuẩn Hệ thống thông tin cấp độ 3 theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP

Các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng các tiêu chuẩn về bảo mật thông tin và quyền riêng tư

ISO 27001 Sử dụng giải pháp ATTT của VCS đạt tiêu chuẩn ISO 27001: là tiêu chuẩn quốc tế cung cấp các yêu cầu cho Hệ thống quản lý an toàn thông tin (ISMS) để cung cấp bảo mật liên tục, tính toàn vẹn và tính sẵn có của thông tin cũng như tuân thủ pháp luật

Các quy định, chuẩn mực về an ninh mạng đang được áp dụng

Quy định số 739/QĐ-VDTC-KTCN: "Quy chế quản lý và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng tại Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam".



Nghiên cứu và phát triển công nghệ kỹ thuật số đảm bảo an toàn trên không gian mạng

SASB STANDARDS | SASB 220a | Tiếp cận quản lý về an toàn thông tin

Đảm bảo quyền riêng tư của khách hàng

1. Có phân vùng ATTT được triển khai tại BackEnd ETC
2. Hạ tầng triển khai 02 lớp Firewall để quản lý giám sát vào ra
3. Phân vùng CSDL được triển khai hệ thống Database Firewall để đảm bảo việc dữ liệu người dùng, truy cập vào phân vùng CSDL được kiểm soát 1 cách chặt chẽ
4. Triển khai các giải pháp của VCS (tên công ty) tại cả hệ thống các trạm thu phí và tại hệ thống BackEnd
5. Hệ thống BackEnd đã được đánh giá bởi Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao A05.

Ngoài ra định kỳ hàng năm VDTC cũng mời các đơn vị thuộc Tập đoàn Viettel vào ra soát đánh giá, diễn tập các cuộc tấn công để nhằm phát hiện lỗ hổng bảo mật cũng như kiểm soát chặt chẽ thông tin người dùng.

VDTC đã trình hồ sơ mức độ 3 lên Bộ GTVT để xét duyệt có sở cứ để làm căn cứ triển khai các giải pháp ATTT ở mức độ bảo mật cao hơn bao gồm:

- Phân hệ Security được thiết kế để tích hợp toàn diện, phục vụ cho việc giám sát và bảo vệ hệ thống cũng như dữ liệu của hệ thống ETC. Đảm bảo việc giám sát và bảo vệ được thực hiện ở nhiều tầng, phòng thủ theo chiều sâu (Defense in Depth), bảo vệ hệ thống và dữ liệu ở mức cao, đồng thời quản lý được các rủi ro mất an toàn thông tin bên trong hệ thống
- Các giải pháp trong phân hệ Security đều do Viettel tự nghiên cứu và phát triển



- Duy trì, đảm bảo KPI về sự cố lỗ hổng, hệ thống máy chủ theo quy định của Tập đoàn Viettel
- Đảm bảo 100% các website hiện tại và website mới được giám sát 24/7 bởi hệ thống Web Application Firewall
- Đảm bảo 100% các ứng dụng, tính năng mới được rà quét An toàn thông tin; kiểm thử mã nguồn trước khi đưa vào sử dụng.

Hệ thống sẽ thực hiện các chức năng:

- Tập hợp nguồn dữ liệu từ thiết bị mạng, các thông tin log từ hệ thống máy chủ, ứng dụng, CSDL, máy tính người dùng và các thông tin từ các hệ thống giải pháp ATTT khác nhằm phục vụ việc phân tích, giám sát, phát hiện các dạng tấn công xâm nhập, tấn công APT và bảo vệ hệ thống
- Khi các dấu hiệu cảnh báo về ATTT được xác định là các sự cố, lỗ hổng ATTT, việc phân tích, xử lý sẽ trở thành các sự cố được quản lý bởi hệ thống và quy trình xử lý sự cố (ticket) phát sinh do hệ thống phát hiện được. Các luồng xử lý ticket có thể được tùy chỉnh để phù hợp với nghiệp vụ vận hành của đơn vị, vòng đời ticket được quản lý theo quy trình SOC
- Hệ thống Security tạo ra một điểm giám sát tập trung toàn bộ các cảnh báo, sự kiện diễn ra trong toàn bộ hệ thống máy chủ, mạng. Phục vụ công tác trực giám sát cảnh báo bất thường về ATTT 24/7 (toàn bộ các website của VDTC đều được giám sát 24/7 bởi hệ thống Web Application Firewall)
- Hệ thống sử dụng MongoDB để lưu các thông tin về hệ thống (user, phân quyền, agentID,...) và dùng Elasticsearch để lưu trữ log

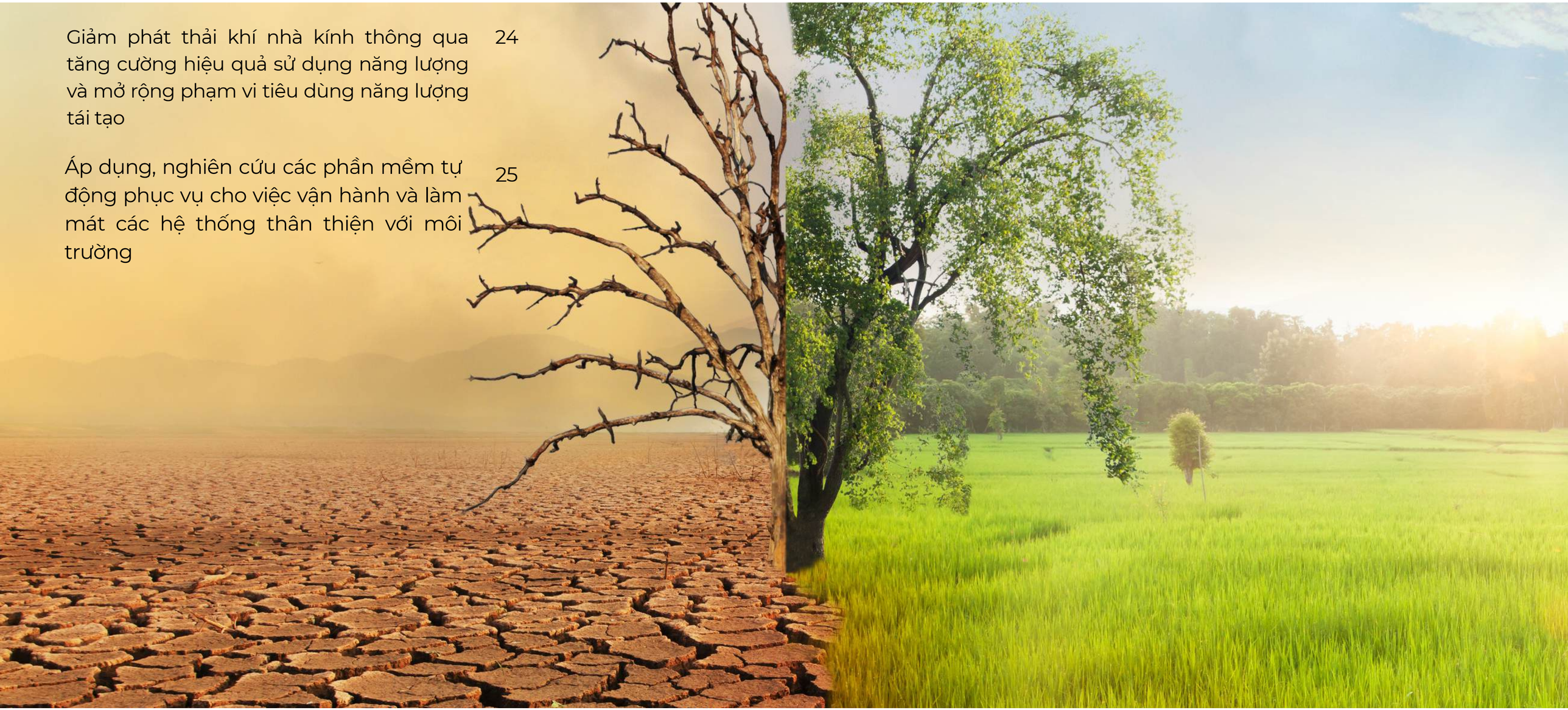
Các chỉ tiêu KPI về hệ thống, sự cố, lỗ hổng ATTT luôn đảm bảo theo quy định của Tập đoàn Viettel:

- KPI An toàn thông tin về lỗ hổng, sự cố: 100%
- KPI An toàn thông tin về hệ thống máy chủ: 98,73% (đạt mức thách thức theo quy định của Tập đoàn)

100% Đảm bảo các ứng dụng, tính năng mới được rà quét an toàn thông tin, kiểm thử mã nguồn trước khi đưa vào sử dụng.

MÔI TRƯỜNG

Giảm phát thải khí nhà kính thông qua tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng và mở rộng phạm vi tiêu dùng năng lượng tái tạo	24
Áp dụng, nghiên cứu các phần mềm tự động phục vụ cho việc vận hành và làm mát các hệ thống thân thiện với môi trường	25



Biến đổi khí hậu giảm phát thải nhà kính

1. Tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng tại văn phòng / nhà máy sản xuất
2. Đầu tư trang thiết bị, công nghệ tiên tiến có mức tiêu hao năng lượng thấp hơn
3. Đầu tư xây dựng và phát triển các nguồn năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió,...) thay thế cho các nguồn năng lượng đang tiêu thụ

GRI 302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức

Dầu DO (Lít)	2023	2022	2021
Tổng năng lượng tiêu thụ	7,110	5,046	6,330

**Với lượng dầu tiêu thụ: Không thu thập được số lít mà chỉ có tổng số tiền, đơn giá dầu trung bình 21800 VND/lít từ đó quy đổi ra số dầu tiêu thụ*

Điện (kWh)	2023	2022	2021
Tiêu thụ năng lượng từ nguồn nhiên liệu không thể tái tạo (nhiệt điện,...)	1,112,857	1,248,571	1,058,929
Tiêu thụ năng lượng từ nguồn nhiên liệu có thể tái tạo (gió, mặt trời, nước biển,...)	0	0	0
Tổng năng lượng tiêu thụ	1,112,857	1,248,571	1,058,929

**Với điện tiêu thụ: Không thu thập được số kWh mà chỉ có tổng số tiền, đơn giá điện trung bình 2800 VNĐ/kwh từ đó quy đổi ra số điện tiêu thụ.*

GRI 302-3 Cường độ sử dụng Năng lượng

Tỉ lệ cường độ sử dụng điện năng	2023	2022	2021
Tổng năng lượng tiêu thụ (Kwhr)	1,112,857	1,248,571	1,058,929
Tổng khối lượng sản phẩm (Số lượng giao dịch qua trạm)	65,574,773	66,425,178	47,024,532
Tỉ lệ cường độ sử dụng điện năng %	0.024	0.019	0.016

Tỉ lệ cường độ sử dụng dầu DO	2023	2022	2021
Tổng năng lượng tiêu thụ (lít)	7,110	5,046	6,330
Tổng khối lượng sản phẩm (Số lượng giao dịch qua trạm)	65,574,773	66,425,178	47,024,532
Tỉ lệ cường độ sử dụng dầu DO %	0.00011	0.000076	0.00013

Trung tâm dữ liệu xanh thông minh

GRI 305-1

Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)

Tổng lượng khí nhà kính đã trực tiếp thải ra không khí (tấn CO2 tương đương)	2023	2022	2021
CO2	19.20	13.62	17.09

Các tiêu chuẩn, phương pháp, và giả định đã sử dụng:

- Với điện tiêu thụ: Không thu thập được số kWh mà chỉ có tổng số tiền, đơn giá điện trung bình 2800 VNĐ/kwh từ đó quy đổi ra số điện tiêu thụ
- Xu hướng giảm, năm 2021 do chưa hoàn tất việc tách điện từ BOT nên tổng lượng điện tiêu thụ thấp hơn so với 2 năm 2022, 2023

GRI 305-2

Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)

Tổng lượng khí nhà kính đã thải ra gián tiếp từ thiết bị sử dụng điện (tấn CO2 tương đương)	2023	2022
CO2	850.22	953.91
CH4	953.91	809.02

**Quy đổi 1kwh phát thải 0,5764 kg CO2*
**Theo thông tư 17/2022/BTNMT với nhiên liệu lỏng như dầu DO, xăng lượng CH4 không đáng kể*

GRI 30x

Tiếp cận quản lý về môi trường

Quản lý năng lượng tiêu thụ

- Quản trị xu hướng tiêu thụ năng lượng hàng tháng
- Giảm bớt tiêu thụ năng lượng hàng năm

Sáng kiến đã và đang triển khai:

- Chuyển đổi bóng đèn cao áp công suất lớn trên 300W sang loại bóng đèn LED công suất 250W
- Gộp các Cabin thu phí đơn sang đôi, giảm bớt thiết bị sử dụng năng lượng (điều hoà, quạt, đèn chiếu sáng)
- Giảm bớt thời gian sử dụng các bóng đèn chiếu sáng đường, khuôn viên trong thời gian mùa hè

Giai đoạn tiếp theo của dự án tiến tới thu phí không dùng Barie tại các Trạm thu phí. (giảm 50% điện năng tiêu thụ).

Quản lý lượng phát thải khí nhà kính

Quản trị xu hướng tiêu thụ năng lượng hàng tháng

- Giảm thiểu thời gian sử dụng các thiết bị phát thải (máy nổ)

Sáng kiến đã và đang triển khai::

- Bảo dưỡng máy nổ thường xuyên, định kỳ. (6 tháng)
- MFĐ chạy sole với nguồn điện dự phòng trong trường hợp mất điện kéo dài

Đo kiểm nguồn phát thải thường xuyên, thay thế các thiết bị MFĐ cũ, MFĐ công suất lớn hơn nhu cầu sử dụng thực tế.

QUẢN TRỊ - QUẢN TRỊ MINH BẠCH VÀ TRÁCH NHIỆM



- Thực hành quản trị kinh doanh và sử dụng các công nghệ mới có đạo đức, tăng cường đào tạo về đạo đức công nghệ cho các đối tác,...
- Cạnh tranh lành mạnh, tôn trọng tính chính trực trong kinh doanh và tư duy kinh doanh bền vững
- Đề cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, tính kịp thời đối với các thông tin công bố rộng rãi
- Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh tại các quốc gia

Kinh doanh có đạo đức, cạnh tranh lành mạnh, minh bạch thông tin và tuân thủ pháp luật

27

GRI 2-27 Tuân thủ pháp luật và các quy định

0
Vụ việc

Các vụ việc không tuân thủ quy định dẫn đến phạt tiền
Các vụ việc không tuân thủ quy định dẫn đến bị xử phạt
Các vụ việc không tuân thủ quy định dẫn đến bị cảnh cáo
Các vụ việc không tuân thủ bộ luật tự nguyện

GRI 206-1 Các chế tài đối với hành vi cản trở cạnh tranh, thực hành độc quyền và chống độc quyền

ePass thực hiện các biện pháp chế tài liên quan đến hành vi cản trở cạnh tranh và những vi phạm luật chống độc quyền đã được Tập đoàn Viettel quy định.

GRI 207-2 Quản lý thuế, kiểm soát và quản lý rủi ro

Khung quản lý và kiểm soát thuế

Công ty thực hiện theo khung quản lý và kiểm soát thuế của Tập đoàn Viettel (Phòng Chính sách và thuế - Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn) phụ trách hướng dẫn, thông báo, xử lý tất các các nghiệp vụ về thuế, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật về thuế của Tập đoàn.

Tại ePass, Phòng Tài chính - Kế toán có nhiệm vụ rà soát và cảnh báo đến các đơn vị phụ thuộc tất cả các vụ việc có nguy cơ vi phạm các quy định về thuế.

Quy trình đảm bảo đối với các báo cáo thông tin về thuế

Năm 2021: Kiểm toán độc lập (AASC)
Năm 2022: Thanh tra bộ Tài chính, Kiểm toán độc lập (AASC)
Năm 2023: Kiểm toán nhà nước, kiểm toán độc lập (AASC)

GRI 207-1 Phương pháp tiếp cận thuế

Chiến lược thuế của ePass tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về thuế, các quy định nội bộ của Tập đoàn (cân bằng giữa việc tuân thủ các quy định pháp luật thuế hiện hành và việc triển khai các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cũng như các kỳ vọng về đạo đức, xã hội và phát triển bền vững).

Tổng Giám đốc CT chịu trách nhiệm xem xét và phê duyệt chiến lược thuế, tần suất của phương pháp tiếp cận thuế.

Cách tiếp cận việc tuân thủ các quy định pháp luật thuế hiện hành:

- Tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về thuế, các quy định nội bộ của Tập đoàn

Các hướng dẫn, chỉ thị về chính sách thuế

- Hướng dẫn của Tập đoàn Viettel số HD.CNVTQĐ.TCKT ngày 01/7/2021 hướng dẫn thuế và thủ tục áp dụng cho Hộ, cá nhân kinh doanh; chứng từ thanh toán khi mua hàng hóa dịch vụ của Hộ, cá nhân kinh doanh
- Quy trình của Tập đoàn Viettel số QT.CNVTQĐ.TCKT ngày 28/01/2022 quy trình quyết toán, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận còn lại.
- Thông báo chính sách giảm 20% thuế GTGT và ghi nhận chi phí được trừ đối với các khoản chi ủng hộ, tài trợ Covid theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 11/02/2022.
- Công văn v/v giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% từ ngày 01/7/2023 đến ngày 31/12/2023 ngày 18/7/2023.
- Thông báo triển khai một số chính sách, hướng dẫn liên quan tới chính sách thuế, tài chính của Nhà nước và Bộ Quốc phòng ngày 09/6/2022.
- Quy trình của Tập đoàn Viettel số QT.CNVTQĐ.TCKT ngày 01/7/2023 quy trình tính thuế, khai, nộp thuế GTGT.
- Quy trình của Tập đoàn Viettel số QT.CNVTQĐ.TCKT ngày 23/3/2023 quy trình quản lý hóa đơn điện tử.
- Chỉ thị v/c tuân thủ quy định trong việc sử dụng hóa đơn, chứng từ; thanh quyết toán kinh phí SXKD tại Tập đoàn Viettel ngày 19/8/2023.

GRI 20x

Tiếp cận quản lý về an toàn thông tin

Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành

- Thiết lập bộ máy giám sát, thẩm định 100% hồ sơ pháp lý đầu tư xây dựng của các đơn vị trong CT (hồ sơ dự án, hồ sơ thầu, hợp đồng...) đảm bảo tuân thủ pháp luật trước khi cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Chủ động phát hiện được rủi ro vi phạm để có giải pháp ngăn chặn phòng ngừa không để xảy ra vi phạm pháp luật.
- Ứng dụng CNTT vào triển khai kiểm soát tuân thủ theo Hệ thống Khung pháp lý; mở rộng phạm vi lĩnh vực rà soát.

Quản trị kinh doanh minh bạch và có đạo đức

- ePass Yêu cầu đối tác cam kết tuân thủ Bộ quy tắc đạo đức của Tập đoàn Viettel
- Đảm bảo 100% đối tác được tiếp cận bộ quy tắc đạo đức của Viettel



Danh mục GRI công bố theo chủ đề

Khung GRI	Chỉ số GRI
GRI 101	Tiêu chuẩn cơ sở
GRI 102-14	Tuyên bố của người ra quyết định cấp cao
GRI 102-1	Tên tổ chức
GRI 102-2	Các hoạt động thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ
GRI 102-3	Địa điểm trụ sở chính
GRI 102-7	Quy mô tổ chức
GRI 102-47	Xác định các lĩnh vực trọng yếu
GRI 302-1	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức
GRI 302-3	Cường độ sử dụng năng lượng
GRI 401-2	Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian
GRI 401-3	Nghỉ thai sản

Khung GRI	Chỉ số GRI
GRI 405-1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên
GRI 403-1	Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
GRI 403-8	Tỷ lệ nhân công tham gia vào hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
GRI 403-9	Tỷ lệ tai nạn lao động
GRI 403-10	Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp
GRI 403-5	Người lao động được tập huấn về an toàn sức khỏe lao động
GRI 403-8	Người lao động được bảo vệ bởi một hệ thống quản lý an toàn
GRI 404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên
GRI 404-2	Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp
GRI 404-3	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp
GRI 401-3	Nghỉ thai sản

Khung GRI	Chỉ số GRI
GRI 416-1	Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ
GRI 416-2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ
GRI 417-1	Các yêu cầu đối với thông tin nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ
GRI 417-2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ
GRI 417-3	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị
GRI 418-1	Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng





Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam
Văn phòng đại diện: Tầng 15, toà nhà Cục Tần Số
115 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Hotline: 19009080 | Website: giaothongso.com.vn